**TUẦN 19**

**Ngày thứ 1**

Ngày soạn:17/01/2025

Ngày dạy: 20/01/2025

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện :  +13 9 ? ; 123 1 ?  + 26 3 ? ; 70 0 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS làm theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10')**  + Trong thời kì dịch bệnh, đồ vật được Bộ y tế khuyến cáo sử dụng khi ra đường là đồ vật nào?  - GV giới thiệu tác dụng của khẩu trang.  - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính 160 140 7 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV nhận xét và nhắc nhở HS khi đặt tính.  + Khi thực hiện phép tính nhân này, ta phải thực hiện bắt đầu từ đâu?  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính, nhắc HS chú ý đây là phép nhân có nhớ.  + Khi thực hiện các phép nhân có nhớ chúng ta cần thêm số nhớ vào kết quả của lần nhân liền sau.  - Yêu cầu HS tính. Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.  Vậy: 160 140 7 1 120 980  - GV yêu cầu HS nêu lại từng bước thực hiện phép nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | + HS trả lời  - HS lắng nghe  - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 160 140 7  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - 1 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 18')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  27 283 3  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét  - GV kiểm tra bảng con của HS  - GV nhận xét, củng cố  + Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?  - GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV kiểm tra vở HS làm nhanh.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS đưa bảng  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  - 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.    - 1 HS đọc đề  - HS thực hiện  - Nhóm trình bày. HS nhận xét  - HS trả lời S, Đ, Đ  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 nhóm đại diện trình bày.  - HS trả lời  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Tuổi thọ của bóng đền đường là:  12 250 3 = 36 750 (giờ)  Đáp số: 36 750 giờ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỐ SUNG:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ ,câu,đoạn và toàn bộ văn bản Hải Thượng Lãn Ông.Biết nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng;biết ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

- Lắm được ý chính mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói bài đọc: Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lọng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, tranh ảnh minh hoạ bài học

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV chiếu tranh để GT các chủ đề trong HK2.  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **2.1. Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nổi tiếng,lên kinh đô,trèo đèo,lội suối,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Bên cạnh việc làm thuốc,/ Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu,/viết sách,/để lai cho đời nhiều tác phẩm lớn,/có giá trị về y học,/văn hóa/và lịch sử.//  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài văn  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - Gọi đại diện các cặp đọc bài  - GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - Đọc theo cặp  - HS lắng nghe rút ra bài học. |
| **2.2. Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc phần chú giải SGK.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hải Thượng Lãn Ông là ai?Ví sao ông quyết học nghề y?  Câu 2: Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?    Câu 3: Nêu chi tiết cho thấy ông rất thương người nghèo?    Câu 4: Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Hải Thượng Lãn Ông khôg chỉ là một thầy thuốc hết lòng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.* | - HS đọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông tên thật là Lê Hữu Trác sinh năm 1720 và mất năm 1791.Ông là thầy thuốc nổi tiếng của nước ta vào thế kỉ XVIII.Ông quyết học nghề y vì ông nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời  + Hải Thượng Lãn Ông lên kinh đô để học nghề y,nhưng không tìm được thầy giỏi,ông trở về quê tự học qua sách vở vừa học qua việc chữa bệnh cho dân.  + Ông không quản ngày đêm,mưa nắng trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người; đối với người nghèo ,ông thường ông thường khám và cho thuốc không lấy tiền; ông đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời,không những không lấy tiền, ông còn cho gạo , củi, dầu đèn...  + Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông còn nghiên cứu,viết nhiều sách có giá trị về y học, văn hóa và lịch sử nên ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.  - HS nêu  -HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện đọc lại ( 7')**  - GV Hướng dẫn HS luyện đọc.  + Mời 2 HS nối tiếp  + Mời HS đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc.  + Một số HS đọc toàn bài trước lớp. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV viết: Đoạn 1, đoạn 2 , đoạn 3, đoạn 4 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc. Ai đọc diễn cảm hay sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày thứ 2**

Ngày soạn:18/01/2025

Ngày dạy: 21/01/2025

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố các phép nhân với số có một chữ số.

- HS thực hiện được phép nhân với số có một chữ số cũng như tính được giá trị của biểu thức trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Củng cố về tính nhẩm với các số tròn nghìn.

- Củng cố về thực hiện phép cộng, trừ các số có nhiều chữ số và phép nhân với số có một chữ số.

- Củng cố về giải toán có lời văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Muốn thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Kết quả của phép tính nhân gọi là gì?  + 164 519 3 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 28')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm việc cá nhân**)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính phép nhân với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  **Bài 2: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc đề  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kêt quả đúng.  - GV gọi vài nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án đúng: B. 40 000 đồng.  **Bài 3: Tính giá trị của biểu thức (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  + Biểu thức có chứa phép tính , ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV khuyến khích HS tìm cách giải khác nhanh hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở    - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  - 1 HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Trong một biểu thức có , ta làm nhân chia trước, cộng trừ sau.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vào vở  a) 460 839 29 210 3  = 460 839 87 630  = 548 469  b) 648 501 20 810 4  = 648 501 83 240  = 565 261  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  C1) Rô-bốt cần đặt vào ô thứ mười chin số hạt thóc là:  131 072 2 = 262 144 (hạt)  Rô-bốt cần đặt vào ô thứ hai mươi số hạt thóc là:  262 144 2 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  C2) Số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi gấp bốn lần số hạt thóc cần đặt vào ô thứ mười tám.  Do đó, số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi là:  131 072 4 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  - Gọi HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức khi có cả phép tính cộng, trừ và nhân.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý trọn vẹn,các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí,chữ cái dấu câu phải viết hoa,cuối câu phải có dấu kết thúc câu

- Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV hỏi HS:  + Tìm1 danh từ chỉ cây cối.  + Tìm1 danh từ chỉ sự vật.  + Tìm1 danh từ chỉ hiện tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS trả lời.  - Quan sát và ghi vở |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **\* Tìm hiểu về câu.**  **Bài 1**: Đoạn văn dưới đây có mấy câu?Nhờ đâu em biết như vậy?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  -HS làm việc nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận: *Đoạn văn dưới đây có 6 câu.Các câu được nhận diện nhờ vào dấu hiệu hình thức:Chữ cái đầu câu viết hoa,cuối câu có dấu kết thúc.*  **Bài 2**. Xếp các kết hợp từ dưới đây,cho biết trường hợp nào là câu,trường hợp nào chưa phải là câu.Vì sao?  -GV nêu yêu cầu bài tập.  -GV cho HS tham gia trò chơi.  -GV phổ biến luật chơi: cho 2 đội tham gia chơi ,mỗi đội 7 bạn,mỗi bạn 1 thẻ chữ và bấm thời gian cho 2 đội gắn thẻ đúng vào đúng ND cột đội nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - GV mời các nhận xét phần trình bày của các nhóm.  - GV nhận xét,chốt đáp án, tuyên dương đội thắng cuộc.  \*KL:+ ngoài những hình thức thì câu phải diễn đạt một ý chọn ven,chúng ta có thể hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến câu.  +Để người khác hiểu được mình thì ta phải nói hoặc viết câu có đầy đủ ý.  **Bài 3:**Sắp **x**ếp các từ ngữ thành câu.Viết câu vào vở.  -GV hướng dẫn học sinh làm theo 2 bước;\*Sắp xếp từ và .\*viết lại thành câu.  -Cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và KL:    - KL:Các từ ngữ trong câu phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý thì mới có nghĩa.  - GV rút ra ghi nhớ:  *+Câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý chọn vẹn.*  *+Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lý.*  *+Chữ cái đầu câu phải viết ho,cuối câu phải có dấu kết thúc câu.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS quan sát tranh và đọc các thẻ chữ.  -1HS miêu tả ND tranh.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.   |  |  | | --- | --- | | Là câu | Chưa là câu | |  |  |   HS nhận xét.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10')**  **Bài 4. Dựa vào tranh để dặt câu.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.(HS có thể đặt các câu khác nhau).  VD:  +Bác sĩ đang khám răng cho Nga.  +Bạn Nga đang ở đâu?  +Cháu há miệng ra nào!  +Cháu sợ đau lắm ạ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm QS tranh và tiến hành thảo luận đặt câu.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng ( 2')**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chia lớp thành 4 nhóm,phát phiếu cho các nhóm.  + 4 nhóm thi viết câu nêu cảm xúc của mình về Hải Thượng Lãn Ông.  + Đội nào đặt được nhiều hơn,nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.

- Biết tìm câu văn nêu tình cảm,cảm xúc trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thương chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và nội dung đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV cho HS nêu các từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình đối với người thân trong gia đình.  - HS nhận xét.  - Nhận xét và dẫn vào bài mới. | - Học sinh thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 25')**  **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV cho HS đọc thầm đoạn văn và các yêu cầu bên dưới.  - GV mời 1 HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  a. Tìm phần mở đầu,triển khai và kết thúc của đoạn văn.  b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.  c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  **Bài 2.**Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.  -GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn.  -GV cho học sinh làm việc nhóm 4.  +Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc gồm có mấy phần? Đó là những phân nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***\*Ghi nhớ:*** *Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào. Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: a)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Số thứ tự câu trong đoạn | | Mở đầu | Câu: 1 | | Triển khai | Câu:2.3.4.5.6.7 | | Kết thúc | Câu: 8 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Nội dung | | Mở đầu | Cho biết người bạn thân là ai | | Triển khai | Nêu kỉ niệm gắn bó,thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn. | | Kết thúc | Khẳng định tình cảm bền chặt với người bạn thân |   c)+Câu nêu kỉ niệm về người bạn:Câu 2.  +Từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm,cảm xúc: tình bạn, ấm áp, thân thiết, thân nhau.  + Suy nghĩ việc làm thể hiện tình cảm,cảm xúc dành cho bạn :Đứa này quen với sự có mặt của đứa kia bên cạnh; chưa bao giờ nghĩ rằng có ngày chúng tôi xa nhau, khi bạn đi xa, nhận ra nhớ bạn biết chừng nào, chắc nó cũng nhớ tôi.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -HS làm việc theo yêu cầu.  -Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc thường có 3 phần đó là:mở đầu, triển khai,kết thúc.  - Phần mở đầu cho biết đối tượng mà người viết muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc là ai. Phần triển khai nêu những điều ở đối tượng đó làm người viết xúc động và cách người viết biểu lộ cảm xúc, tình cảm của mình. Phần kết thúc khẳng định tình cảm, cảm xúc của người viết với đối tượng.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc ghi nhớ: |
| **3. Vận dụng ( 7')**  - GV cho HS viết 2-3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về Hải Thượng Lãn Ông  - Gọi vài HS đọc bài viết trước lớp  - Gọi HS nhắc lại ghi nhớ cách viết đoạn văn nêu tình cảm ,cảm xúc.  - Nhậ xét giờ học | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Ngày thứ 3**

Ngày soạn:19/01/2025

Ngày dạy: 22/01/2025

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV gọi HS trả lời:  + 72 9 ?  + 29 1 ?  + 144 2 ?  + 80 : 0 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | -HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10')**  + Một loài rất nhỏ bé, nhưng lại có thể nâng được những đồ vật to, nặng hơn bản thân nó rất nhiều. Các con có biết đó là loài vật nào không?  - GV giới thiệu qua con kiến.  - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính: 125 730 : 5 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính chia (tương tự phép tính chia đã học).  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia  + Phép chia 125 730 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư  - GV ghi bảng phép tính chia 125 734 : 5 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  + Phép chia 125 734 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư?  + Với phép tính chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính. | - HS trả lời: con kiến  - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 125 730 : 5  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào bảng con, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng lớp.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu.  + Phép chia hết  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Phép chia có dư.  + Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 18')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra vở HS làm nhanh.  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.  **Bài 2: Đ – S?** (làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  + Bạn Nam tính đúng hay sai?  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  + Vì sao phép tính thứ hai sai?  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  - GV chia lớp thành 2 đội A và B, đội A làm phép tính đầu tiên, đội B làm phép tính thứ 2. Mỗi đội cử đại diện làm bài. Đội nào xong trước và có kết quả đúng sẽ dành chiến thắng.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vào vở  - HS nhận xét  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi  + Bạn Nam tính sai.  + Phép tính thứ nhất sai do số dư lớn hơn số chia.  + Phép tính thứ hai sai do việc hạ số 12 ở bước cuối và không viết số dư khi chia 12 cho 6  - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi. 1 nhóm đại diện trình bày.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Số tiền để mua 3 kg xoài là:  150 000 – 15 000 = 135 000 (đồng)  Giá tiền của 1 kg xoài là:  135 000 : 3 = 45 000 (đồng)  Đáp số: 45 000 (đồng)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ong tìm mật* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính chia cho số có một chữ số.  - Ví dụ: GV phát các thẻ có phép tính chia và các thẻ kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe . |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT ( Tiết 130+131)**

**ĐỌC: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn.***

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả tâm trạng của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể;hiểu được suy nghĩ,cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hình dáng ,điệu bộ ,hành động.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ.trong câu chuyện *Vệt phấn trên mặt bàn ,*lúc đầu Minh đã bực mình vì bị Thi Ca đụng tay khi cậu đang viết. Nhưng khi biết Thi Ca phải đi viện chữa tay bị đau thì cậu đã rất hối hận về việc mình làm và cảm thấy rất thương bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nâng niu,chia sẻ suy nghĩ, của mình. Biết thể hiện sự trân quý tình cảm bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, đồng cảm và giúp đỡ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - Cho HS làm việc theo cặp kể về một việc tốt em đã làm cho bạn. Chia sẻ về cảm xúc của em khi đó.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 40')**  **2.1. Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến thật vui vẻ.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hết một tuần.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xù lông nhím, nắn nót, rắc rối, lốm đốm vân nâu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong lúc Minh bặm môi/nắn nót những dòng chữ trên trang vở/thì hai cái cùi chỏ/đụng nhau đánh cộp/làm chữ nhảy chồm lên,/rớt khổi dòng.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - Gọi đại diện các nhóm đọc  - Theo dõi và nhận xét | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  -Đại diện nhóm đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2 Tìm hiểu bài**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Tay mặt: là tay phải.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình?  Câu 2: Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi cùng với Thi Ca?  Câu 3:Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã làm gì?  Câu 4: Khi biết tin Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay Minh đã có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?  Câu 5:Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.  - GV gợi ý:  +Nhan đề câu chuyện là gì?  + Câu chuyện diễn ra ở đâu?  + Nhân vật chính là ai?  + Điều gì xảy ra với các nhân vật?  + Câu chuyện kết thúc thế nào?  -GV mời một số HS tóm tắt.  - GV khen ngợi HS  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng những người bạn luôn mang đến cho chúng ta những niềm vui trong cuộc sống. Hãy luôn trân trong và nâng niu tình bạn mình có.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá, cần biết nâng niu, trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ*. | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi. Dự kiến câu TL:  -HS suy nghĩ và TL  + Minh tò mò về bạn mới vì bạn có cái tên rất ngộ và mái tóc xù lông nhím. Cậu định bụng sẽ làm quen với bạn thật vui vẻ.  +Thi Ca viết bằng tay trái nên vài lần đụng phải tay Minh khi Minh đang nắn nót viết, làm cho những dòng chữ trên trang vở bị xiêu vẹo, xấu xí.  + Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã rất bực mình. Cậu lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn và nói với Thi Ca đó là ranh giới, Thi Ca không được để tay qua chỗ của cậu.  +Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay phải trong hộc bàn, nhớ ánh mắt buồn của bạn khi nhìn cậu vạch đường phấn trên mặt bàn, cậu cảm thấy ân hận.Cậu đã lấy chiếc khăn xóa vệt phấn trên mặt bàn và thầm mong Thi ca chóng khỏi bệnh để lại về ngồi bên cạnh cậu.  +HS làm việc theo nhóm,lần lượt từng em tóm tắt. Nhóm góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe và nhận xét lời tóm tắt của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập thực hành ( 22')**  **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Trong các từ in đậm dưới đây,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động ?  -GV cho HS làm việc theo nhóm 4.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc, trong đó có dùng tính từ.  - GV cho học sinh làm bài các nhân.  - GV nhận xét tuyên dương những bạn làm tốt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (phấn) trắng.  + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (đè) mạnh.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - Qua bài học ngày hôm nay em học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  …..............................................................................................................................  ….............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày thứ 4**

Ngày soạn:20/01/2025

Ngày dạy: 23/01/2025

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố các phép chia với số có một chữ số.

- Củng cố về tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV hỏi HS:  + Muốn thực hiện phép tính chia với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Kết quả của phép tính chia gọi là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành ( 28')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép chia với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính và tính  *+ Các phép chia nào là phép chia hết, các phép chia nào là phép chia có dư? Số dư có đặc điểm gì?*  **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề  - Yêu cầu HS xác định tổng và hiệu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 3: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV gọi nhóm trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  **Lưu ý:** Trước khi bắt đầu bài tập này, GV có thể kể cho HS nghe về câu chuyện “A-li-ba-ba và 40 tên cướp”.  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV khuyến khích HS tìm cách giải nhanh hơn. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  + Phép chia thứ nhất là phép chia hết. Phép chia thứ 2 và thứ 3 là phép chia có dư. Số dư bé hơn số chia.  - 1 HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời  - 1 HS làm bảng lớp, HS làm vở  Số lớn là: (34 500 4 500) : 2 = 19 500  Số bé là: 19 500 – 4 500 = 15 000  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận  - HS trình bày  *Bài giải*  Ta có: 819 635 : 4 = 204 908 (dư 3)  Vậy đóng được nhiều nhất 204 908 vỉ sữa và còn thừa ra 3 hộp sữa.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  A-li-ba-ba chia cho những người dân nghèo số đồng tiền vàng là:  250 000 : 5 = 50 000 (đồng tiền vàng)  A-li-ba-ba còn lại số đồng tiền vàng là:  250 000 – 50 000 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Hoặc 50 000 4 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Đáp số: 200 000 đồng tiền vàng  - HS có thể giải bài tập này với một bước tính giá trị biểu thức như sau:  250 000 : 5 4 = 200 000 đồng. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  - GV tổ chức vận dụng thông qua **Bài 5**  - GV giải thích cho HS hiểu về biển báo trong bức tranh (bóng nói của Rô-bốt) cũng như ý nghĩa của phép tính ghi trên mỗi xe (là tổng cân nanwgh (kg) của xe và hàng hóa trên chiếc xe đó).  + 20 tấn = ? kg  - Yêu cầu HS thảo luận tìm ra đáp án đúng.  - GV chốt: xe C được đi qua cầu.  - GV có thể lấy bài 5 vào hoạt động vận dụng trải nghiệm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe  + 20 tấn = 20 000 kg  - HS thảo luận nhóm. HS phải thực hiện phép chia rồi so sánh kết quả của phép chia với 20 000 kg. Từ đó xác định xe nào được đi qua cầu.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT ( Tiết 132 )**

**VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC**

**VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI,THÂN THIẾT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi,thân thiết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV tổ chức trò chơi hái hoa.GV chuẩn bị 2 bông hoa ghi 2 câu hỏi.  + Câu 1: Đặt 1câu chỉ đặc điểm của sự vật.  + Câu 2: Đặt 1câu chỉ hoạt động của sự vật  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 29')**  **Bài 1.Chuẩn bị; hướng dẫn tìm hiểu đề bài.**  - Cho HS quan sát tranh.  -Đề bài yêu cầu điều gì?  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét chung.  -VD: Những đặc điểm nổi bật của người đó hoặc những kỉ niệm đẹp giữa em và người đó; nhớ lại tình cảm, cảm xúc em dành cho người đó và cách em thể hiện tình cảm cảm xúc.  **Bài 2. Tìm ý.**  -GV mời học sinh đọc gợi ý.  - GV cho làm việc cá nhân.  -GV quan sát hướng dẫn những HS cần hỗ trợ .  -GV nhận xét bài làm .  **Bài 3.Góp ý chỉnh sửa.**  - GV gọi HS đọc gợi ý .  - GV cho làm việc nhóm 2.  - GV cho HS làm việc cả lớp.  +Mời 1 số HS đọc bài của mình trước lớp.  -GV nhận xét bài làm,góp ý và khen ngợi những bài làm tốt.  \* GV cho HS làm việc cá nhân. | -HS quan sát và đọc câu hỏi.  -1-2 HS đọc câu hỏi gọi ý;lớp đọc thầm .  -HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo ý của mình.  - HS trình bày.  -Lựa chọn người gần gũi,thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc,suy nghĩ về những điều ở người đó làm em xúc động.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nối tiếp đọc gợi ý.Cả lớp lắng nghe,đọc thầm theo bạn.  - Cả lớp làm việc cá nhân dựa vào phần gợi ý.  -HS viết ý mình tìm ra vở nháp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -1 HS đọc .  -HS làm việc theo nhóm.  -Đọc kết quả tìm ý cho đoạn viết của nhau và nhận xét,góp ý.  -HS làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trứơc lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS hoàn thiện bài tìm ý của mình theo gợi ý. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  + Đoạn văn thường có mấy phần?  + Nêu các phần của đoạn văn?  + Đăt một câu nêu cảm xúc của mình với bạn?  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV nhận xét tiết học | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số vận dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát hình ảnh, đọc bằng thông tin về dân cư ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV cho HS xem video về một số hoạt động kinh tế ở Duyên hải miền Trung.  + Hoạt động kinh tế biển nào được nhắc đến trong video?  - GV nhận xét, chốt, giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video  + HS trả lời sau khi xem video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 17')**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư** (làm việc cùng cả lớp)  \* Tìm hiểu về dân tộc  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/70 và quan sát các hình từ 1, 2, trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời một số HS lên chia sẻ cá nhân trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Tìm hiểu về vật dụng  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/71, quan sát các hình từ 3 đến 5, thảo luận nhóm 2 thực hiện những nhiệm vụ sau:  + Hình ảnh thể hiện những nội dung gì?  + Những vật dụng nào xuất hiện trên hình ảnh?  + Kể tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời HS các nhóm lên trình bày .  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV cho HS quan sát hình ảnh thuyền thúng và giới thiệu: Thuyền thúng được làm từ tre, có hình như chiếc thúng, là phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân vùng ven biển miền Trung nước ta. Hiện nay, thuyền thúng còn được sử dụng trong các hoạt động du lịch. | - HS đọc thông tin, quan sát và trả lời  + Một số dân tộc sống ở vùng là Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,...  - HS làm việc nhóm 2, quan sát bản đồ và thực hiện:  + Làm muối, đánh bắt cá,...  + Tàu, thuyền thúng,...  + Một số vật dụng gắn với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng là: tàu đánh cá, thuyền thúng, lưới đánh cá, bồ cào, thúng,...  - Một số HS lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.  - HS quan sát và nghe GV giới thiệu về thuyền thúng. |
| **3. Luyện tập thực hành ( 10')**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận:  + Kể thêm được một số công cụ của người dân vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV nhận xét tuyên dương | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận  + Quang gánh, xẻng,...  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  -Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì về dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nêu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày thứ 5**

Ngày soạn:21/01/2025

Ngày dạy: 24/01/2025

**TOÁN**

**Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV gọi 3 HS trả lời.  + 1 985 : 5 = ?  + 457 5 ?  + 0 83 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 12')**  ***\* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân:***  \* So sánh giá trị của các cặp phép nhân có thừa số giống nhau  - GV yêu cầu HS quan sát bảng. GV sử dụng mặt cười có nam châm gắn lên bảng theo hàng và cột để dẫn ra tính chất giao hoán của phép nhân.  + Có bao nhiêu cột? Mỗi cột có bao nhiêu mặt cười?  + Có bao nhiêu hàng? Mỗi hàng có bao nhiêu mặt cười?  - GV viết lên bảng biểu thức 4 3 và 3 4.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo cột.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo hàng.  + Tổng số mặt cười theo 2 cách đếm như thế nào?  + Hai biểu thức 4 3 và 3 4 như thế nào với nhau?  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích 4 3 và 3 4  - GV chốt: *Hai phép nhân có thừa số giống nhau thì luôn bằng nhau.*  \* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân  - GV treo lên bảng so sánh giá trị của hai biểu thức (SGK), yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức a x b và b x a để điền vào bảng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a b | b a | | 3 | 5 | 3 5 = ... | 5 3 = ... | | 4 | 6 | 4 6 = ... | 6 4 = ... | | 5 | 8 | 5 8 = ... | 8 5 = ... |   + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 3, b = 5?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 4, b = 6?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 5, b = 8?  + Vậy giá trị của biểu thức a b luôn như thế nào với giá trị của biểu thức b a?  *Ta có thể viết:* a x b = b x a  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích a x b và b x a?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích a x b cho nhau thì ta được tích nào?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích b x a cho nhau thì ta được tích nào?  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó như thế nào?  - GV chốt: *Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi. Đó là tính chất giao hoán của phép nhân.* | - Có 4 cột. Mỗi cột có 3 mặt cười.  - Có 3 hàng. Mỗi hàng có 4 mặt cười.  - Theo cột có 12 mặt cười  - Theo hàng có 12 mặt cười.  + Giống nhau  + Bằng nhau  + Hai tích đó đều có thừa số là 3 và 4.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bảng.  - 3 HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một dòng để hoàn thành bảng.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 15.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 24.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 40.  + Giá trị của biểu thức a b luôn bằng với giá trị của biểu thức b a.  + Hai tích đó đều có thừa số là a và b nhưng vị trí khác nhau.  + b x a  + a x b  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó không thay đổi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 17')**  **Bài 1: Tìm các cặp phép tính có cùng kết quả.** (làm việc nhóm đôi)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi tìm hai phép tính có cùng kết quả nhưng không cần tính.  - GV tổ chức trò chơi  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân.  **Bài 2: Số?** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS kiểm tra vở nhau  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính nào?  - GV yêu cầu HS tìm ra kết quả.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - HS tham gia  - HS nêu  - 1 HS đọc đề  - 2 HS làm bảng, lớp làm vở  a) 4 9 = 9 4  b) 5 10 = 10 5  c) 3 112 8 = 8 3 112  d) 41 320 3 = 3 41 320  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra.  - 2 HS đóng vai đọc tình huống.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính 15 6.  - 6 15 = 15 6 = 90 |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV để học sinh vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân vào phép tính 7 402  - Gọi HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS sử dụng tính chất giao hoán để tìm kết quả.  7 402 = 402 7 = 2 814  - HS nêu  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIÚP BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận để tìm giải pháp giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nhận biết được tình cảm,cảm xúc của mình về bạn bè xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV giới câu chuyện “mười năm cõng bạn đi học” để khởi động bài học.  + Câu chuyện nói về điều gì?  + Vì sao lại phải cõng bạn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới | - HS làm theo yêu cầu.  + Ca ngợi hành động đẹp của em Đoàn trường Sinh 10 năm cõng bạn đi học.  + Vì bạn bị lệt cả hai chân không tự đi học được.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 27')**  **2.1. chuẩn bị.**  - GV nêu yêu cầu nói và nghe.  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV yêu cầu tìm thiểu thông tin về các bạn ấy.  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.  **2.2 Thảo luận.**  -GV hướng dẫn HS thảo luận  - GV nêu yêu cầu thảo luận và HS cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.  -GV nhận xét. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  -HS chuẩn bị danh sách các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS làm theo yêu cầu.  -Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.  - Từng HS phát biểu ý kiến.(\*tặng quà,  Như tiền,sách vở…\* Thăm hỏi động viên,…)  - Chủ trì nêu biểu quyết chọn 1 hoặc 2 cách giúp đỡ .  - HS giơ tay biểu quyết chọn đáp án.  -Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.3. Trao đổi góp ý.**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Các ý kiến trao đổi có ngắn gọn rõ ràng không?.  + Những người phát biểu có sử dụng điệu bộ,cử chỉ phù hợp không?  +Những người tham gia thảo luận có chú ý lắng nghe ý kiến của của người khác không?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm ( 3')**  - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc ở trường em.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ngày …..tháng ….năm 2025

Tổ trưởng

Lê Thị Hồng Hạnh